

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2005;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 325/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016;*

*Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang được khai thác mỏ đá vôi thôn Khuôn Ráng và thôn Hang Hút, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;*

*Căn cứ Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 19/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư;*

*Xét đơn và hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản ngày 25/5/2022 của Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang (địa chỉ: ngõ 2, đường Ngô Quyền, tổ 16, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang);*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 293/TTr-SNNMT ngày 25/6/2025 về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung nội dung đã quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh cấp cho Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang khai thác mỏ đá vôi thôn Khuôn Ráng và thôn Hang Hút, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang); Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tại Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 03/6/2022, như sau:

### **1. Điều chỉnh mức sâu khai thác:**

Nội dung đã quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015: **“2. Mức sâu khai thác: Từ cos +224m xuống đến cos +110m”**.

Được điều chỉnh như sau: **“2. Mức sâu khai thác: Từ cos +240m xuống đến cos +70m”**.

*Lý do điều chỉnh:* cho phù hợp với hồ sơ lưu trữ về thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản được phê duyệt tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 20/6/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2. Điều chỉnh trữ lượng khai thác:**

Nội dung đã quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 (điều chỉnh tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh): **“Trữ lượng cấp phép khai thác cấp 121 là: 6.896.898 m<sup>3</sup>”**.

Được điều chỉnh như sau: **“Trữ lượng cấp phép khai thác đá vôi cấp 121 là: 10.000.000 m<sup>3</sup>”**.

*Lý do điều chỉnh:* đảm bảo thống nhất với trữ lượng trong báo cáo kết quả thăm dò mở rộng mỏ đá vôi thôn Khuôn Ráng và thôn Hang Hút, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 20/6/2011.

### **3. Điều chỉnh công suất khai thác:**

Nội dung đã quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015: **“5. Công suất khai thác: 250.000m<sup>3</sup>/năm”**.

Được điều chỉnh như sau: **“5. Công suất khai thác: 500.000m<sup>3</sup>/năm”**.

*Lý do điều chỉnh:* cho phù hợp với quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 19/10/2023.

#### **4. Bổ sung trữ lượng đá thải, đất phủ:**

Bổ sung trữ lượng khai thác của đất đá thải, đất phủ của mỏ vào khoản 3 Điều 1 như sau: ***“Trữ lượng cấp phép khai thác đất đá thải, đất phủ: 1.000.738m<sup>3</sup>”***.

*Lý do bổ sung:* dự kiến phát sinh đất đá thải, đất phủ trong quá trình khai thác và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 20a Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ (được bổ sung tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản): ***“1. Trường hợp khoáng sản đi kèm (kể cả đất đá thải của mỏ có Giấy phép khai thác khoáng sản đang còn hiệu lực) chưa được xác định trong Giấy phép khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản có nghĩa vụ thu hồi tối đa, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản để điều chỉnh nội dung Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Nghị định này”***.

#### **5. Bổ sung khoản 7 vào Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND:**

Bổ sung khoản 7 vào Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 như sau: ***“7. Sản phẩm khai thác từ mỏ phải ưu tiên cung cấp nguyên vật liệu phục vụ xây dựng các công trình sử dụng ngân sách nhà nước (phát triển hạ tầng giao thông; công trình thủy lợi, thủy điện); công trình khắc phục thiên tai, địch họa; công trình hạ tầng giao thông, công trình phúc lợi thuộc chương trình xây dựng nông thôn mới theo quy định của pháp luật”***.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang có trách nhiệm:**

- Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.
- Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện khai thác khoáng sản theo nội dung giấy phép được cấp; chủ**

động giải quyết các công việc liên quan theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý (nếu vượt quá thẩm quyền). Chịu trách nhiệm toàn diện về các nội dung và sự tuân thủ các quy định của pháp luật tại Tờ trình số 293/TTr-SNNMT ngày 25/6/2025.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không thể tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 21/GP-UBND ngày 11/5/2015 và Quyết định số 343/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chi cục Thuế khu vực VII; Người đứng đầu chính quyền địa phương; Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang; Thủ trưởng các cơ quan và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

#### ***Nơi nhận:***

- Cty CPLS&KS Tuyên Quang;
- Cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT;
- UBND xã Sơn Dương;
- Khoản 2 Điều 3;
- Công an tỉnh;
- Chuyên viên KS;
- Lưu VT, KT (Chính).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thế Giang**